TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3884/TB-CT

An Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc thu, nộp khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Ngày 05/10/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2021/TT-BTC về việc hướng dẫn một số nội dung về thu, nộp khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (DN). Để kịp thời thông tin đến người nộp thuế, Cục Thuế xin thông báo đến DN một số nội dung cần lưu ý như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ đối với DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Cổ tức và lợi nhuận được chia bằng tiền cho phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có phần vốn góp của nhà nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty TNHH một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế nhà nước; Công ty TNHH một thành viên là công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty TNHH một thành viên là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty TNHH một thành viên độc lập; tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên bao gồm cả các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm đại diện chủ sở hữu;

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước;

- Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Thu NSNN khoản lợi nhuận còn lại của DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

2.1. Xác định khoản lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN

- Lợi nhuận còn phải nộp NSNN của DN quy định tại khoản 1 Điều 2 TT85/2021/TT-BTC là lợi nhuận được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán sau khi trừ đi các khoản sau:

+ Bù đắp lỗ năm trước theo quy định của pháp luật thuế TNDN;

+ Trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định (nếu chưa được trừ vào chi phí khi xác định lợi nhuận kế toán);

+ Thuế TNDN phải nộp theo quy định của pháp luật thuế TNDN;

+ Các khoản phân phối, trích lập quỹ khác theo quy định pháp luật khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại DN đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ hoặc các khoản phân phối trích lập quỹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

2.2. Xác định khoản lợi nhuận của DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi đầu tư vốn vào DN khác

- Lợi nhuận còn lại của các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Công ty mẹ quyết định thu lợi nhuận còn lại của các công ty con và hạch toán doanh thu tài chính của công ty mẹ để nộp ngân sách nhà nước.

- Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quyết định chia cổ tức, lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên. DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm thu cổ tức, lợi nhuận được chia và hạch toán doanh thu tài chính để nộp NSNN.

- Lợi nhuận còn lại của các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ, cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty CP, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo điểm a, điểm b khoản này được tổng hợp để xác định lợi nhuận còn lại nộp NSNN theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thu vào NSNN đối với cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên

do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm đại diện chủ sở hữu

- Cổ tức, lợi nhuận được chia phải nộp ngân sách nhà nước được xác định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên quyết định. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm tại doanh nghiệp thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia phải nộp ngân sách nhà nước bao gồm: Số cổ tức, lợi nhuận tạm chia trong năm tài chính (nếu có); số cổ tức, lợi nhuận của các năm trước được chia trong năm tài chính.

- Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước phần cổ tức và lợi nhuận được chia cho cổ đông nhà nước.

4. Khai, nộp và xử lý vi phạm

- Việc khai, nộp và xử lý vi phạm về khai, nộp lợi nhuận còn lại, cổ tức, lợi nhuận được chia của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kê khai và nộp NSNN:

+ Đối với khoản lợi nhuận còn lại của DN do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, DN kê khai, nộp NSNN theo quy định của pháp luật quản lý thuế sau khi phát hành BCTC theo quy định của pháp luật kế toán.

+ Đối với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm đại diện chủ sở hữu thì DN có trách nhiệm kê khai, nộp NSNN theo quy định của pháp luật quản lý thuế sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng thành viên.

- Đối với DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc đối tượng nộp lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 85/2021/TT-BTC sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, trường hợp lợi nhuận còn lại chưa nộp NSNN (nếu có) thì doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phần lợi nhuận còn lại này vào NSNN.

5. Hiệu lực thi hành

- Thông tư số 85/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, áp dụng cho kỳ quyết toán lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN năm 2021, thay thế Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị các DN Nhà nước, Doanh nghiệp được Nhà nước đầu tư vốn nghiên cứu nội dung quy định cụ thể của Thông tư này được đăng tải trên website

của Cục Thuế tỉnh An Giang (http://angiang.gdt.gov.vn) và gửi qua địa chỉ email của doanh nghiệp.

Cục Thuế thông báo đến các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang được biết. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại; 02963.841623 hoặc email: hotrothueangiang@gmail.com để được hướng dẫn, giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Tổng cục Thuế (Vụ TT-HT);
- Mail hộp thư DN tỉnh An Giang;
- Hiệp hội DN tỉnh An Giang (để phối hợp);
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT thành phố, khu vực;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Website:http://angiang.gdt.gov.vn;
- Lưu: VT, TTHT. (720b-email)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

Nguyễn Trí Dũng